

Số: 02/2025/QĐST-TCDS

Quảng Trách, ngày 31 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 21 tháng 3 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 05/2025/TLST-TCDS ngày 21 tháng 02 năm 2025,

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Hoàng Thị T và ông Phạm Văn N; cùng địa chỉ: thôn K, xã P, huyện Q, tỉnh Quảng Bình;

- Bị đơn: Bà Trần Thị C; địa chỉ: thôn T, xã P, huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ngày 20/4/2022, các bên đã ký kết Hợp đồng đặt cọc để bảo đảm việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 70, tờ bản đồ số 05, diện tích 1275 m² tại thôn T, xã P, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Bà Trần Thị C đã nhận số tiền đặt cọc từ bà Hoàng Thị T và ông Phạm Văn N là 150.000.000 đồng, còn lại 35.000.000 đồng khi nào được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì thanh toán hết cho bà C. Bà C chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên không thực hiện đúng theo hợp đồng ký kết.

- Các bên thống nhất thỏa thuận chấm dứt Hợp đồng đặt cọc. Bà Trần Thị C trả lại cho bà Hoàng Thị T và ông Phạm Văn N số tiền đặt cọc đã nhận là 150.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Bà Hoàng Thị T và ông Phạm Văn N đã trả lại đất và bà Trần Thị C đã trả cho bà Hoàng Thị T và ông Phạm Văn N số tiền 100.000.000 đồng vào ngày 27/9/2024. Số tiền còn lại là 50.000.000 đồng, bà Trần Thị C phải có nghĩa vụ trả lại cho bà Hoàng Thị T và ông Phạm Văn N chậm nhất vào ngày 30/4/2025.

“Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác”.

- Về án phí:

+ Bà Trần Thị C chịu 1.250.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Bà Trần Thị C thuộc đối tượng hộ cận nghèo; người cao tuổi nên được miễn nộp tiền án phí theo quy định.

+ Bà Hoàng Thị T và ông Phạm Văn N được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.250.000 đồng theo biên lai thu số 0002186 ngày 20/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Quảng Trạch;
- Chi cục THADS huyện Quảng Trạch;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Võ Ngọc Thực